CHỦ ĐỀ: PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG SỬ DỤNG AI CÓ TRÁCH NHIỆM VÀ ĐẠO ĐỨC TRONG HỌC TẬP VÀ NGHIÊN CỨU

I. NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC

1. Tóm tắt chính sách sử dụng AI tại Đại học VinUniversity (VinUni) và Đại học Bách Khoa Hà Nội (HUST)

Trong bối cảnh Trí tuệ nhân tạo (AI) bùng nổ, các trường đại học lớn tại Việt Nam đã chủ động ban hành các khung hướng dẫn nhằm định hình hành vi học thuật của sinh viên.

- **Đại học VinUniversity (VinUni): Áp dụng mô hình "Hợp tác có kiểm soát" (Co-creation with Integrity). VinUni cho phép sinh viên sử dụng AI như một công cụ hỗ trợ ý tưởng, sửa lỗi ngôn ngữ và tìm kiếm tài liệu. Tuy nhiên, trường yêu cầu bắt buộc phải minh bạch hóa (Disclosure) mọi công cụ AI được sử dụng trong bài luận, đề án. Việc sao chép nguyên bản từ AI mà không trích dẫn hoặc biến đầu ra của AI thành sản phẩm cá nhân bị khép vào lỗi đạo đức học thuật nghiêm trọng (Plagiarism).**
- **Đại học Bách Khoa Hà Nội (HUST): Tập trung vào tính "Nguyên bản và Kỹ thuật". HUST nhấn mạnh việc sử dụng AI để tối ưu hóa thuật toán, hỗ trợ viết code hoặc phân tích số liệu thô trong các đồ án kỹ thuật. Tuy nhiên, HUST nghiêm cấm việc dùng AI để tạo ra toàn bộ nội dung luận văn, báo cáo nghiên cứu. Hệ thống kiểm tra đạo văn của trường (như Turnitin được tích hợp AI detector) được quét nghiêm ngặt để phát hiện các đoạn văn do AI tự động tạo ra.**

2. Bảng so sánh chính sách tiếp cận AI giữa hai trường

Tiêu chí	Đại học VinUniversity (VinUni)	Đại học Bách Khoa Hà Nội (HUST)
Triết lý chủ đạo	Đồng kiến tạo có trách nhiệm (Co-creation).	Bảo vệ tính nguyên bản của giải pháp kỹ thuật.
Hành vi được phép	Động não (Brainstorming), sửa cấu trúc câu, dịch thuật, tóm tắt bài báo khoa học.	Kiểm tra lỗi code, tối ưu hóa thuật toán, phân tích tập dữ liệu lớn.
Hành vi bị nghiêm cấm	Nộp sản phẩm của AI mà không khai báo; dùng AI làm thay đổi bản chất lập luận cá nhân.	Dùng AI viết toàn bộ phần lý thuyết của đồ án; ngụy tạo dữ liệu bằng AI.
Chế tài xử lý	Đình chỉ học tập, hủy kết quả môn học theo quy chế liêm chính học thuật.	Điểm F môn học, không được bảo vệ đồ án tốt nghiệp nếu phát hiện gian lận.

3. Nhận định cá nhân

Các chính sách hiện tại đã chuyển dịch từ tư duy "cấm đoán" sang "quản lý và định hướng". Đây là bước đi thực tế và tiến bộ. Tuy nhiên, ranh giới giữa việc AI "gợi ý cấu trúc" và AI "viết thay sinh viên" trên thực tế vẫn còn rất mờ nhạt. Do đó, các trường cần liên tục cập nhật bộ quy chuẩn theo tiến trình phát triển của công nghệ và trang bị cho sinh viên các bộ công cụ phát hiện định kiến, sai lệch thông tin từ AI hơn là chỉ tập trung vào việc ngăn chặn đạo văn.

II. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC TẬP VỚI SỰ HỖ TRỢ CỦA AI

Nhiệm vụ lựa chọn: Lập đề cương chi tiết và tổng hợp tài liệu cho bài luận nghiên cứu: *"Tác động của mạng xã hội đến tâm lý lo âu của thế hệ Z tại các đô thị lớn ở Việt Nam".*

1. Nhật ký tương tác với AI (Prompt & Output Log)

Lượt tương tác 1: Xây dựng khung đề cương

- **Prompt sử dụng:**

"Tôi đang viết một bài luận nghiên cứu học thuật về chủ đề 'Tác động của mạng xã hội đến tâm lý lo âu của thế hệ Z tại các đô thị lớn ở Việt Nam'. Hãy đóng vai một chuyên gia tâm lý học hành vi và phương pháp luận nghiên cứu, xây dựng cho tôi một khung đề cương chi tiết gồm 4 chương, chuẩn academic, có phân tích sâu các yếu tố đặc thù của Việt Nam."

- **Đầu ra của AI (Trích đoạn cốt lõi):**

Chương 1: Mở đầu

- **1.1. Lý do chọn đề tài (Sự bùng nổ của TikTok, Facebook tại Hà Nội, TP.HCM).**
- **1.2. Mục tiêu và câu hỏi nghiên cứu.**

Chương 2: Cơ sở lý luận và Tổng quan văn liệu

- **2.1. Khái niệm Thế hệ Z và Tâm lý lo âu (Anxiety Disorders).**
- **2.2. Lý thuyết so sánh xã hội (Social Comparison Theory) của Festinger trong môi trường số.**
- **2.3. Hội chứng sợ bỏ lỡ (FoMO) và áp lực đồng lứa (Peer Pressure) trực tuyến.**

Chương 3: Thực trạng tác động tại các đô thị lớn Việt Nam

- **3.1. Các hành vi sử dụng mạng xã hội phổ biến của Gen Z Việt Nam (Cyberbullying, Phubbing).**
- **3.2. Phân tích các yếu tố đô thị hóa, áp lực thành tích học đường kết hợp không gian mạng.**

Chương 4: Giải pháp và Kết luận

- **4.1. Giải pháp từ góc độ cá nhân (Digital Detox, Tư vấn tâm lý học đường).**
- **4.2. Giải pháp từ gia đình và nhà trường.**

Lượt tương tác 2: Tìm kiếm mô hình lý thuyết và từ khóa nghiên cứu

- **Prompt sử dụng:**

"Dựa trên đề cương trên, hãy gợi ý cho tôi 3 mô hình lý thuyết tâm lý học phù hợp nhất để giải thích hiện tượng này và đề xuất các từ khóa tiếng Anh để tôi tìm kiếm bài báo khoa học trên Google Scholar."

- **Đầu ra của AI:**

1. **Social Comparison Theory (Thuyết so sánh xã hội): Giải thích việc Gen Z nhìn thấy cuộc sống "hoàn hảo" của người khác trên Instagram/TikTok dẫn đến tự ti.**
2. **Uses and Gratifications Theory (Thuyết Sử dụng và Hài lòng): Giải thích động cơ tìm đến MXH để khỏa lấp sự cô đơn đô thị.**
3. **Cognitive Behavioral Theory (Lý thuyết Nhận thức - Hành vi): Liên kết vòng lặp suy nghĩ tiêu cực từ MXH đến triệu chứng lâm sàng của lo âu.**

- **Từ khóa tìm kiếm: "Gen Z Vietnam", "Social media anxiety", "FoMO urban youth", "Peer pressure social media Hanoi".**

2. Đánh giá, chỉnh sửa và tích hợp đầu ra của AI

Sau khi nhận được phản hồi từ AI, quy trình xử lý, kiểm định nghiêm ngặt đã được thực hiện như sau:

- **Phát hiện hạn chế của AI (Critical Evaluation): * *Thiếu tính cập nhật và bản địa:* AI đưa ra các lý thuyết kinh điển phương Tây (Festinger) nhưng chưa tích hợp sâu sắc bối cảnh văn hóa Nho giáo hoặc áp lực gia đình đặc thù của Việt Nam ảnh hưởng thế nào đến tâm lý Gen Z trên mạng.**
    - ***Nguy cơ "ảo giác" (Hallucination):* Khi được yêu cầu thử nghiệm trích dẫn tác giả, AI đã tự tạo ra một số tên tác giả Việt Nam không có thật.**
- **Chỉnh sửa và Tối ưu hóa (Editing & Refinement):**
    - **Bỏ các lý thuyết quá rộng như *Uses and Gratifications*, tập trung sâu vào *Social Comparison Theory* và bổ sung thêm góc nhìn về "Văn hóa thể diện" (Face culture) của người Á Đông.**
    - **Sử dụng danh mục từ khóa AI gợi ý để tự tra cứu trên hệ thống Scopus và Google Scholar, tìm ra các bài báo thực tế (như nghiên cứu của Nguyễn (2022) về FoMO tại TP.HCM) thay vì tin vào các trích dẫn tự động của AI.**
- **Tích hợp sáng tạo (Integration): Cấu trúc của AI được dùng làm bộ xương (Skeletal framework), còn luận điểm, số liệu thống kê thực tế từ Tổng cục Thống kê và các nghiên cứu y khoa chính thống tại Việt Nam được tự tay viết vào để tạo nên "da thịt" cho bài luận.**

3. Trích dẫn việc sử dụng AI một cách minh bạch

Để tuân thủ liêm chính học thuật, việc sử dụng AI trong bài luận này được khai báo minh bạch ở phần Phụ lục bài luận (hoặc footnote) theo định dạng APA 7:

Trích dẫn trong bài (In-text citation): (OpenAI, 2026)

Danh mục tài liệu tham khảo:

OpenAI. (2026). *ChatGPT (Phiên bản GPT-4o)* [Mô hình ngôn ngữ lớn]. https://chat.openai.com

***Nội dung hỗ trợ:* Công cụ AI được sử dụng để hỗ trợ cấu trúc hóa đề cương sơ bộ và định hướng từ khóa tìm kiếm tài liệu học thuật trong giai đoạn chuẩn bị nghiên cứu vào ngày 17/05/2026. Toàn bộ nội dung phân tích chi tiết và kiểm chứng dữ liệu do tác giả tự thực hiện.**

III. PHÂN TÍCH CÁC VẤN ĐỀ ĐẠO ĐỨC TRONG HỌC THUẬT

1. Ranh giới giữa hỗ trợ hợp lý và gian lận học thuật

Ranh giới này được định nghĩa dựa trên "Quyền sở hữu tư duy" (Cognitive Ownership).

[HỖ TRỢ HỢP LÝ] ---------- Ranh giới Đạo đức ---------- [GIAN LẬN HỌC THUẬT]

AI là Trợ lý phản biện	**AI là Người viết thuê**
(Gợi ý cấu trúc, sửa ngữ pháp, brainstorm)	**(Copy-paste toàn bộ, nộp bài không chỉnh sửa)**

- **Hỗ trợ hợp lý: Sinh viên đóng vai trò là "Tổng biên tập". Bạn tự đưa ra ý tưởng, dùng AI để kiểm tra lỗi lập luận, tìm từ đồng nghĩa, hoặc dịch tóm tắt tài liệu nước ngoài để tham khảo. Tư duy cốt lõi và kết luận cuối cùng vẫn là của sinh viên.**
- **Gian lận học thuật: Sinh viên giao toàn bộ quyền tư duy cho AI bằng các prompt lười biếng như: *"Hãy viết cho tôi bài luận 2000 từ về..."*, sau đó sao chép nguyên bản và nộp bài. Lúc này, sinh viên chỉ đóng vai trò "chuyển phát văn bản", tước đoạt đi cơ hội rèn luyện não bộ.**

2. Vấn đề về quyền sở hữu trí tuệ và trích dẫn

AI hoạt động dựa trên việc học máy từ hàng tỷ dữ liệu có sẵn do con người tạo ra. Khi AI xuất bản một đoạn văn, bản chất nó đang xào xáo (paraphrase) dữ liệu đó mà không hề trả quyền lợi hay ghi nhận công lao cho tác giả gốc.

- **Vấn đề: Nếu sinh viên dùng đầu ra của AI mà không trích dẫn, đó là "đạo văn của đạo văn".**
- **Hệ quả: Tạo ra một thế hệ nghiên cứu "rỗng", nơi các thông tin giả (fake data) do AI tự bịa ra có thể lọt vào các bài nghiên cứu chính thống nếu người dùng không có bộ lọc đối chiếu thực tế.**

3. Tác động đến quá trình học tập và phát triển kỹ năng

Sự phụ thuộc quá mức vào AI dẫn đến hội chứng "Teo tóp tư duy" (Cognitive Atrophy).

- **Mặt tiêu cực: Nếu luôn có một thực thể viết hộ bài luận và sửa hộ lỗi sai, sinh viên sẽ mất đi khả năng chịu đựng sự thất bại trong tư duy (productive struggle) – vốn là cốt lõi để phát triển tư duy phản biện (Critical thinking) và kỹ năng viết chuyên sâu.**
- **Mặt tích cực: Nếu dùng đúng cách, AI đóng vai trò như một Gia sư 1-1 kiên nhẫn nhất thế giới, giúp bình dân hóa giáo dục cao cấp, đẩy nhanh tốc độ đọc hiểu tài liệu và nâng tầm kỹ năng đặt câu hỏi nghiên cứu (Prompt Engineering) cho sinh viên.**

IV. BỘ NGUYÊN TẮC CÁ CƠ BẢN VỀ SỬ DỤNG AI CÓ TRÁCH NHIỆM

Dựa trên các phân tích đạo đức ở trên, tôi xây dựng bộ nguyên tắc cá nhân "HUMAN" gồm 6 tiêu chí hành động cụ thể:

1. **Nguyên tắc 1: Con người làm chủ (Human-in-the-loop)**
    - ***Nội dung:*** **Luôn là người đưa ra định hướng, phê duyệt cuối cùng và chịu trách nhiệm 100% trước mọi thông tin nộp cho nhà trường. AI không bao giờ được phép là tác giả duy nhất của bất kỳ phân đoạn nào.**
2. **Nguyên tắc 2: Minh bạch tuyệt đối (Absolute Transparency)**
    - ***Nội dung:*** **Khai báo rõ ràng loại AI, phiên bản và cách thức công cụ đó tham gia vào bài làm (ví dụ: dùng để dịch thuật hay check lỗi chính tả) ở phần tài liệu tham khảo.**
3. **Nguyên tắc 3: Hoài nghi lành mạnh (Healthy Skepticism / Fact-checking)**
    - ***Nội dung:*** **Coi mọi thông tin AI cung cấp chỉ là "giả thuyết". Bắt buộc phải xác thực lại các số liệu, tên tác giả, sự kiện lịch sử bằng nguồn chính thống (sách, báo chí học thuật, báo cáo chính phủ) trước khi đưa vào bài.**
4. **Nguyên tắc 4: Bảo vệ quyền riêng tư dữ liệu (Data Confidentiality)**
    - ***Nội dung:*** **Không tải lên các công cụ AI công cộng các dữ liệu chưa công bố của thầy cô hướng dẫn, thông tin cá nhân của người tham gia khảo sát hoặc tài liệu nội bộ của nhà trường.**
5. **Nguyên tắc 5: Tập trung vào phát triển năng lực nội tại (Skill-Growth Centered)**
    - ***Nội dung:*** **Chỉ dùng AI để giải quyết các nút thắt kỹ thuật (như định dạng trích dẫn, tối ưu hóa câu chữ câu cú thô) chứ không dùng AI để trốn tránh việc đọc và tư duy sâu.**
6. **Nguyên tắc 6: Tôn trọng bản quyền gốc (Respect Original Authorship)**
    - ***Nội dung:*** **Khi AI gợi ý một ý tưởng hay từ một lý thuyết nào đó, phải truy vết bằng được tác giả gốc của lý thuyết đó để đọc và trích dẫn trực tiếp nguồn gốc, thay vì trích dẫn chung chung là "theo AI".**

V. BẢN THIẾT KẾ INFOGRAPHIC (BLUEPRINT & CONTENT)



VI. KẾT LUẬN

Trí tuệ nhân tạo không phải là mối đe dọa cho nền giáo dục, nó là tấm gương phản chiếu năng lực và đạo đức của người sử dụng. Việc làm chủ AI có trách nhiệm không chỉ giúp sinh viên hoàn thành tốt các nhiệm vụ học thuật ở mức độ xuất sắc mà còn xây dựng nên tác phong làm việc chuyên nghiệp, tử tế trong kỷ nguyên số. Hãy luôn nhớ: AI chỉ là công cụ khuếch đại, còn tư duy cốt lõi luôn thuộc về con người.